

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-TCDS ngày 01 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB), địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, địa chỉ: Số B L, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Đ, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty MB AMC. Người được uỷ quyền lại: Ông Trương Phương N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; (Theo văn bản uỷ quyền số 144/UQ-MBAMC ngày 05/3/2024 của Giám đốc MBAMC chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên về việc tham gia tố tụng).

Địa chỉ liên hệ: Tầng B, Lê Đình L, H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức H,

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ kết Hợp đồng cho vay số 14854.22.510.3410345.TD ngày 14/04/2022; văn bản nhận nợ số LD2303251262; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16447.22.510.3410345.BĐ ngày 14/04/2022 và Hợp đồng thế chấp số 16448.22.510.3410345.BĐ ngày 14/04/2022; bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức H thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) tính đến 29/5/2024 là 5.068.131.020 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 4.705.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 86.633.560 đồng, lãi quá hạn 276.497.460 đồng. Các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Chậm nhất là ngày 29/8/2024, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức H phải trả đầy đủ nợ cả gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) tính đến 29/5/2024 là 5.068.131.020 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 4.705.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 86.633.560 đồng, lãi quá hạn 276.497.460 đồng.

Kể từ ngày 30/5/2024, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB), thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB), tài sản bảo đảm là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 156, tờ bản đồ số 7, diện tích 330m²; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB 412799, số vào sổ cấp GCN số: CH 01043 do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 06/05/2016 cho ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị N. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị N và MB Quảng Bình ký Hợp đồng thế chấp số 16447.22.510.3410345.BĐ ngày 14/04/2022.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 992, tờ bản đồ số 8, diện tích 1158,8m²; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 326465, số vào sổ cấp GCN số: CS03326 do Sở TNMT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2020 cho ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị N. Việc thế chấp đã được ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị N và MB Quảng Bình ký Hợp đồng thế chấp số 16448.22.510.3410345.BĐ ngày 14/04/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức H đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đức H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB).

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đức H thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đức H phải chịu 56.534.065 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) số tiền 56.481.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003810 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Số tiền chi phí thẩm định tài sản là 3.500.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đức H thỏa thuận: Bà N, ông H phải chịu chi phí thẩm định tài sản số tiền 3.500.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhân